

BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
TƯ PHÁP-BỘ TÀI
CHÍNH-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO-VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO-BỘ CÔNG AN
Số: 10/2007/TTLT-BTP-
BCA-BQP-BTC-
VKSDTC-TANDTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

Để thực hiện đúng và thống nhất các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số vấn đề cụ thể như sau:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG, TRẠI TẠM GIAM, NHÀ TẠM GIỮ, TRUNG TÂM, CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC (ĐIỀU 7 LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ)

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm, Chi nhánh) có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ:

a1) Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý (người được trợ giúp pháp lý; quyền và nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý; thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý; địa chỉ, điện thoại liên hệ của Trung tâm, Chi nhánh);

a2) Mẫu đơn đề nghị trợ giúp pháp lý, Hộp tin trợ giúp pháp lý, tờ gấp pháp luật và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý và phổ biến các quy định về trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu;

b) Thông báo danh sách Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư là cộng tác viên (sau đây gọi tắt là Luật sư cộng tác viên) của Trung tâm, Chi nhánh trong phạm vi địa phương kèm theo địa chỉ liên lạc để Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ có thể liên hệ trong trường hợp cần thiết;

c) Thông tin đầy đủ các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý trong trường hợp có sửa đổi, bổ sung cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ.

2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý tại địa điểm tiếp dân ở trụ sở cơ quan mình;

b) Đặt Hộp tin trợ giúp pháp lý để cấp phát miễn phí tờ gấp pháp luật, mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý tại các địa điểm tiếp dân của cơ quan mình để nhân dân có thể tiếp cận khi cần;

c) Chủ động yêu cầu Trung tâm, Chi nhánh để phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông và hướng dẫn về trợ giúp pháp lý.

3. Trại tạm giam, Nhà tạm giữ có trách nhiệm niêm yết Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý bên cạnh nơi đặt Nội quy của Trại tạm giam, Nhà tạm giữ và thực hiện các hoạt động được hướng dẫn tại các điểm b và c mục 2 Phần I này.

4. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành điều tra, truy tố và Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án trước khi mở phiên tòa (người tiến hành tố tụng) có trách nhiệm:

a) Khi giải thích cho người đang bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo và các đương sự khác biết về quyền và nghĩa vụ của họ theo pháp luật tố tụng thì giải thích cho họ về quyền được trợ giúp pháp lý và hướng dẫn họ tiếp cận các thông tin về trợ giúp pháp lý;

Đối với trường hợp người bị bắt theo quyết định truy nã bị tạm giữ thuộc diện người được trợ giúp pháp lý thì Cơ quan điều tra có thẩm quyền nơi bắt được hoặc tiếp nhận người bị bắt có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn người bị bắt hoặc người thân thích của họ liên hệ với Trung tâm, Chi nhánh thuộc địa bàn cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án để làm các thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng.

b) Nếu phát hiện đương sự thuộc một trong các trường hợp được trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 10 Luật Trợ giúp pháp lý, Điều 2 Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2007/NĐ-CP) thì hướng dẫn họ hoặc người thân thích, người đại diện hợp pháp của họ về các thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý và cung cấp cho họ mẫu đơn đề nghị trợ giúp pháp lý và địa chỉ liên lạc của Trung tâm, Chi nhánh;

c) Người đang bị tạm giữ, tạm giam được người tiến hành tố tụng, Giám thị Trại tạm giam, Trưởng Nhà tạm giữ giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý; nếu họ có yêu cầu được trợ giúp pháp lý thì được hướng dẫn viết đơn đề nghị trợ giúp pháp lý và đơn của họ được các cá nhân, đơn vị này chuyển đến Trung tâm hoặc Chi nhánh nơi người được trợ giúp pháp lý yêu cầu hoặc tại địa bàn nơi đặt trụ sở của cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án hoặc nơi đặt Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;

d) Việc giải thích cho người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo và các đương sự khác về quyền được trợ giúp pháp lý phải được ghi trong biên bản tố tụng để lưu tại hồ sơ vụ án. Trong trường hợp những người này không có yêu cầu trợ giúp pháp lý hoặc từ chối thì người tiến hành tố tụng cũng ghi rõ trong biên bản.

5. Cơ quan Quốc phòng, cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức mình làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý để tư vấn pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý. Việc tư vấn pháp luật phải phù hợp với quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của ngành đó.

II. CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN THAM GIA TỐ TỤNG (ĐIỀU 39 LUẬT TRỢ GIÚP PHÁP LÝ)

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Chánh toà, Phó Chánh toà Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao cấp giấy chứng nhận người bào chữa, giấy chứng nhận người bảo vệ quyền lợi của đương sự trong vụ án hình sự; Thẩm phán Tòa án được phân công giải quyết vụ án cấp giấy chứng nhận người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ

việc dân sự, vụ án hành chính (sau đây gọi chung là giấy chứng nhận tham gia tố tụng) cho Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên theo quy định tại Điều 39 Luật Trợ giúp pháp lý như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cử người tham gia tố tụng của Trung tâm, Chi nhánh (theo mẫu TP-TGPL-4A ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số biểu mẫu dùng trong hoạt động trợ giúp pháp lý), cơ quan tiến hành tố tụng đang thụ lý vụ án thực hiện việc vào Sổ thụ lý và xem xét cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên;

Trong trường hợp Trung tâm hoặc Chi nhánh quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị tạm giữ thì Cơ quan điều tra cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng cho người được cử trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được quyết định cử người tham gia tố tụng của Trung tâm hoặc Chi nhánh;

b) Trong trường hợp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án từ chối cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên thì thông báo bằng văn bản cho Trung tâm hoặc Chi nhánh và nêu rõ lý do từ chối. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng, Trung tâm hoặc Chi nhánh có trách nhiệm cử Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên khác thay thế. Trong trường hợp nếu có lý do chính đáng không đồng ý với việc từ chối của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án thì Trung tâm hoặc Chi nhánh, Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên thì có quyền khiếu nại về việc từ chối theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng vẫn phải cử người thay thế ngay để bảo đảm việc thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Hiệu lực của giấy chứng nhận tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý, luật sư cộng tác viên:

a) Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng từ giai đoạn nào thì giấy chứng nhận tham gia tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng của giai đoạn đó cấp và có hiệu lực từ khi cấp cho đến khi kết thúc vụ án, kể cả trường hợp vụ án cần điều tra bổ sung. Giấy chứng nhận tham gia tố tụng bị thu hồi khi có một trong các trường hợp sau:

a1) Người được trợ giúp pháp lý rút yêu cầu trợ giúp pháp lý;

a2) Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên bị thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng;

a3) Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên bị thay đổi, không được tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng và pháp luật về trợ giúp pháp lý.

b) Trường hợp vụ án cần điều tra lại hoặc xét xử lại; tách, nhập vụ án nếu Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên không thuộc trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi thì họ vẫn tiếp tục tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án. Trong trường hợp phục hồi điều tra vụ án thì phải cấp lại giấy chứng nhận tham gia tố tụng theo thủ tục chung quy định tại mục 1 Phần II này;

c) Trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, việc cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên do Tòa án đang thụ lý vụ việc dân sự hoặc vụ án hành chính thực hiện và giấy chứng nhận này có hiệu lực từ khi cấp đến khi kết thúc vụ án, trừ trường hợp Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên bị thay đổi, không được tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng và pháp luật về trợ giúp

pháp lý thì người mới được thay thế sẽ được cấp giấy chứng nhận này theo thủ tục chung quy định tại mục 1 Phần II này.

3. Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên được cấp giấy chứng nhận để tham gia tố tụng với tư cách sau đây:

a) Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Luật Trợ giúp pháp lý với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo để thực hiện việc bào chữa; người bảo vệ quyền lợi của đương sự trong vụ án hình sự; người đại diện hoặc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính;

b) Luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng với tư cách: người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo để thực hiện việc bào chữa; người bảo vệ quyền lợi của đương sự trong vụ án hình sự; người đại diện hoặc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính.

4. Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên được Trung tâm, Chi nhánh cử tham gia tố tụng có trách nhiệm trực tiếp đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án để nhận giấy chứng nhận tham gia tố tụng. Khi đến nhận giấy chứng nhận tham gia tố tụng, ngoài việc xuất trình quyết định cử người tham gia tố tụng của Trung tâm hoặc Chi nhánh, Trợ giúp viên pháp lý phải xuất trình thẻ Trợ giúp viên pháp lý; Luật sư cộng tác viên phải xuất trình thẻ Luật sư, thẻ Cộng tác viên.

5. Thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng:

a) Trợ giúp viên pháp lý bị thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng trong các trường hợp sau đây:

a1) Thực hiện một trong các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Trợ giúp pháp lý;

a2) Vi phạm nghĩa vụ của người bào chữa quy định tại các điểm d và e khoản 3 Điều 58 Bộ luật Tố tụng hình sự;

a3) Bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 07/2007/NĐ-CP;

b) Luật sư cộng tác viên bị thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng trong các trường hợp sau đây:

b1) Thực hiện một trong các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Trợ giúp pháp lý, khoản 1 Điều 9 Luật Luật sư;

b2) Bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Luật sư;

b3) Vi phạm nghĩa vụ của người bào chữa quy định tại các điểm d và e khoản 3 Điều 58 Bộ luật Tố tụng hình sự.

c) Cơ quan tiến hành tố tụng đã cấp giấy chứng nhận tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên có quyền thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng đó và thông báo ngay bằng văn bản cho Trung tâm hoặc Chi nhánh đã cử Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên tham gia tố tụng để cử người khác thay thế (quyết định cử người khác thay thế theo mẫu TP-TGPL-4B ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành một số biểu mẫu dùng trong hoạt động trợ giúp pháp lý).

d) Nếu cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện ra việc một Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ngay từ giai đoạn đầu thì cơ quan tiến hành tố tụng này thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng và thông báo cho Trung tâm hoặc Chi nhánh, cho người được trợ giúp pháp lý.